TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 739/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 10/08/2023
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Hương

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Xuân Thảo
2. Bà Lê Thị Thu Trà

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Ngọc Lữ – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thanh Thiện – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 08 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 521/2023/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 06 năm 2023 về tranh chấp ‘‘Ly hôn’’ theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 411/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 07 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Đoàn Thị Kim C, sinh năm 1974

Địa chỉ: 262 đường B, Phường M, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Trần Quang K, sinh năm 1969

Địa chỉ: 14/17 đường H, Phường V, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện ngày 20/06/2023 và trong quá trình tham gia tố tụng, Nguyên đơn – bà Đoàn Thị Kim C trình bày: Bà và ông Trần Quang K tự nguyện

kết hôn với nhau năm 2009 (Giấy chứng nhận kết hôn số: 158; Quyển số 01/2009 do UBND Phường M, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 05/9/2009). Quá trình chung sống hai vợ chồng không hợp nhau thường xuyên tranh cãi, chửi nhau nên tinh thần không được thoải mái, hiện tại bà không còn thương ông K nữa nên bà yêu cầu được ly hôn với ông K để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Có 1 con chung là Trần Đoàn Hoàng Kh, sinh ngày 30/7/2010. Sau khi ly hôn bà yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ Kh, không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Bị đơn – ông Trần Quang K trình bày: Ông và bà C kết hôn với nhau năm 2009, quá trình chung sống hai vợ chồng thường xuyên cãi vã, xích mích về công việc và những chuyện trong gia đình. Ông theo đạo thiên chúa nếu đồng ý ly hôn thì ông sẽ mất quyền dự mình thánh chúa nên ông xin tòa án hòa giải để ông và bà C không ly hôn. Từ ngày 09/6/2023 đến nay ông về nhà bố mẹ ông ở, còn bà C ở nhà bà C, nên cứ duy trì cuộc sống như vậy.

Về con chung: Có 1 con chung là Trần Đoàn Hoàng Kh, sinh ngày 30/7/2010. Nếu Tòa án cho bà C ly hôn thì ông giao con cho bà C nuôi vì bà C có điều kiện tốt hơn ông, mặc dù bà C không yêu cầu ông cấp dưỡng nuôi con nhưng hàng tháng ông vẫn cấp dưỡng nuôi con theo khả năng của mình.

Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa, Nguyên đơn – bà Đoàn Thị Kim C trình bày: Bà yêu cầu ly hôn ông K vì quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên cãi vã, việc cãi vã gây áp lực rất lớn đến tâm lý của bà nên bà sợ sẽ ảnh hưởng đến cả tâm lý của con nếu vẫn duy trì cuộc sống hôn nhân như vậy. Ly hôn bà yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con, bà và ông K không có tài sản chung, nợ chung.

Bị đơn – ông Trần Quang K trình bày: Ông không đồng ý ly hôn vì ông còn thương yêu vợ con, ông vẫn muốn duy trì hôn nhân để cả hai cùng chăm lo cho con. Nếu phải ly hôn thì bà C có điều kiện tốt hơn trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng con nên ông giao con cho bà C nuôi, ông sẽ chăm lo cho con theo khả năng của mình. Ông và bà C không có tài sản chung, nợ chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phát biểu:

- Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã làm đúng quy định của pháp luật, xét xử đúng hạn luật định. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của pháp luật, người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của đương sự tại phiên tòa. Đề nghị Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tuyên xử chấp nhận yêu cầu của Nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Bà C khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Khải có nơi cư trú tại quận Tân Bình. Căn cứ Khoản 1 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự thì thẩm quyền giải quyết yêu cầu khởi kiện của bà C thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về việc tham gia phiên tòa của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình: Trong vụ án này, Tòa án có thu thập chứng cứ nên Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình tham gia phiên tòa sơ thẩm theo quy định tại Điều 21 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[3] Về sự có mặt của đương sự tại phiên tòa: Nguyên đơn – bà C, Bị đơn – ông K có mặt.

[4] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ bản chính Giấy chứng nhận kết hôn số: 158; Quyển số 01/2009 do UBND Phường M, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 05/9/2009 thì quan hệ hôn nhân giữa bà C và ông K là hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Bà C yêu cầu được ly hôn với ông K vì quá trình chung sống không hạnh phúc do có nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã. Ông K cho rằng quá trình chung sống hai vợ chồng thường xuyên cãi vã, xích mích về công việc và những chuyện trong gia đình nhưng ông không đồng ý ly hôn.

Xét thấy: Cuộc sống vợ chồng của bà C, ông K thường xuyên mâu thuẫn, mâu thuẫn trong thời gian dài nên không có khả năng hàn gắn, mục đích của hôn nhân là vợ chồng cùng yêu thương, chăm sóc cho nhau đã không đạt được nên căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà C, cho bà C được ly hôn K để hai bên cùng ổn định cuộc sống.

[5] Về quan hệ con chung: Căn cứ bản sao Giấy khai sinh số: 262 do UBND Phường M, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 13/08/2000 thì trẻ Trần Đoàn Hoàng Kh – sinh ngày 30/07/2010 là con chung của ông Trần Quang K và bà Đoàn Thị Kim C.

Bà C yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ Kh, không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con. Nếu phải ly hôn ông K cũng đồng ý giao con chung cho bà C nuôi dưỡng do bà C có điều kiện tốt hơn trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung.

Xét thấy: Để đảm bảo cho việc học hành, sinh hoạt của trẻ Kh, cũng như nguyện vọng của trẻ Kh là được ở với mẹ nếu bố mẹ ly hôn nên Hội đồng xét xử quyết định giao trẻ Kh cho bà C tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng.

[6] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà C không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi trẻ Kh do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi trẻ Kh đối với ông K do bà C không yêu cầu.

[7] Về tài sản chung, nợ chung: Bà C, ông K trình bày không có nên Hội đồng xét xử không có gì phải xem xét giải quyết.

[8] Về án phí: Căn cứ Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; điểm a Khoản 5; điểm a Khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, bà C phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, được cấn trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 21; Khoản 1 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; Khoản 1 Điều 273; Khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014);

- Căn cứ vào điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn – bà Đoàn Thị Kim C.

a. Về quan hệ hôn nhân: Bà Đoàn Thị Kim C được ly hôn ông Trần Quang K.

b. Về quan hệ con chung: Giao trẻ Trần Đoàn Hoàng Kh – sinh ngày 30/07/2010 cho bà Đoàn Thị Kim C tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi trẻ Trần Đoàn Hoàng Kh đối với ông Trần Quang K do bà Đoàn Thị Kim C không yêu cầu.

Khi có lý do chính đáng mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình 2014 Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

c. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

2/ Về án phí: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) do bà Đoàn Thị Kim C chịu, được cấn trừ vào 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí bà Đoàn Thị Kim C đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2023/0023231 ngày 21/06/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

3/ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

4/ Về quyền kháng cáo: Bà Đoàn Thị Kim C, ông Trần Quang K được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

5/ Về quyền kháng nghị: Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình;
- Chi cục Thi hành án Dân sự quận Tân Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Mai Hương